

# TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NAM

Phan Thị Hằng Nga<sup>1\*</sup>, Trương Huỳnh Mỹ Duyên<sup>1</sup>, Hồ Thị Hạnh Nguyễn<sup>1</sup>,  
Vũ Hà Ngọc Huyền<sup>1</sup>, Võ Triều Vi<sup>1</sup>, Trần Ngọc Huân<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Tài chính – Marketing

\* Tác giả liên hệ: Email: phannga@ufm.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/02/2023

Ngày chấp nhận: 18/04/2023

Ngày đăng: 25/04/2023

DOI: 10.52932/jfm.vi2.385

## Phụ lục 1. Thống kê kết quả mức độ chuyển đổi số trung bình của các doanh nghiệp.

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
Giá trị lớn nhất	1,148	1,643	2,000	2,496	3,000
Giá trị nhỏ nhất	0,000	0,444	0,4767	0,7150	2,107
Trung bình	0,361	0,658	0,899	1,353	2,287
Tốc độ tăng trưởng		82,0%	33,0%	55,0%	69,0%

## Phụ lục 2. Thống kê mô tả các biến và đa cộng tuyến (VIF)

Chỉ tiêu	ĐVT	Trung bình	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Độ lệch chuẩn	VIF
Chuyển đổi số	Mức độ	1,112	0,000	3,000	0,720	1,0
Quy mô tài sản	Tỷ đồng	5,580	0,130	174,000	17,700	8,02
Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	29,135	0,06 0	98,170	22,098	1,03
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	13,677	-96,350	92,340	14,645	1,08

## Phụ lục 3. Thống kê các biến thành phần của thang đo chuyển đổi số

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trung bình	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Độ lệch chuẩn
Chiến lược	Mức độ Chuyển đổi số	1,408	0	3	0,833
Trải nghiệm khách hàng	Mức độ Chuyển đổi số	1,324	0	3	0,586
Chuỗi cung ứng	Mức độ Chuyển đổi số	1,124	1	3	0,753

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Trung bình</b>	<b>Nhỏ nhất</b>	<b>Lớn nhất</b>	<b>Độ lệch chuẩn</b>
Nghiệp vụ quản lý	Mức độ Chuyển đổi số	1,122	0	3	0,645
Hệ thống quản trị dữ liệu	Mức độ Chuyển đổi số	0,709	0	3	0,822
Quản lý rủi ro	Mức độ Chuyển đổi số	0,786	0	3	0,933
Con người và tổ chức	Mức độ Chuyển đổi số	1,073	0	3	0,889